TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/DS - ST
Ngày: 18/7/2017.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Bá Lộc**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Hoàng Liệt**;
2/ Bà **Lê Cẩm Huỳnh**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Tp. Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Ông **Võ Long Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **7** năm **2017**, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2017/TLST - DS, ngày 19 tháng 4 năm 2017, về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2017/QĐST - DS ngày 06/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**

Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Hữu B** – sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: số 45/47, đường 30/4, phường A , quận B , thành phố D.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Yến N** – sinh năm: 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Kv E, phường F, quận G, thành phố D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có người đại diện hợp pháp ông Trần Hữu B trình bày*:

Vào ngày 29.8.2013, bà Nguyễn Thị Yến N có ký hợp đồng tín dụng số 20130829-102027-0004 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPB FC) vay số tiền 18.900.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà N có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.209.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả trong 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.209.000 đồng, tháng cuối cùng 1.229.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01.10.2013.

Thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Sau đó có thanh toán cho VPB FC được 12 kỳ tổng số tiền 14.508.000đồng, kể từ ngày

22/09/2014 bà N còn nợ Ngân hàng số tiền 14.528.000 đồng. Sau đó, đến ngày 03/7/ bà N tiếp tục trả số tiền 1.209.000 đồng cho ngân hàng.

Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Yến N phải có trách nhiệm trả một lần với số tiền 13.319.000 đồng, trong đó gồm nợ gốc 10.748.877đồng và lãi 2.570.123 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm thanh toán.

* *Bị đơn Nguyễn Thị Yến N trình bày như sau*:

Bà thừa nhận vào ngày 29.8.2013 có ký kết hợp đồng tín dụng số 20130829-102027-0004 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPB FC) vay số tiền 18.900.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, bà đã nhận đủ tiền. Sau khi vay bà đã trả nợ gốc và lãi được tổng cộng số tiền 14.508.000đồng. Sau đó do làm ăn thua lỗ mất việc làm nên bà không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận.

Nay qua yêu cầu khởi kiện bà N đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 13.319.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh hiện đang khó khăn nên bà yêu cầu tiếp tục trả hàng tháng vì không có khả năng thanh toán hết một lần như yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, bà N cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vì bận công việc.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên tạo điều kiện cho các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng kết quả không thành nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn bà N có trách nhiệm thanh toán một lần cho nguyên đơn số tiền nợ là 13.319.000 đồng, trong đó gồm nợ gốc 10.748.877đồng và lãi 2.570.123 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm thanh toán.

Bị đơn bà N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc bà Nguyễn Thị Yến N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 13. 319.000 đồng, trong đó nợ gốc là 10.748.877đồng và lãi 2.570.123 đồng . Về thời gian và phương thức thanh toán nợ do Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà N phải nộp theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả một lần cho nguyên đơn số tiền 13.319.000 đồng nhưng bị đơn đồng ý trả nợ nhưng không đồng ý trả một lần nên

các bên phát sinh tranh chấp. Xét thấy các đương sự có ký kết hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không có đăng ký kinh doanh và vay tiền để tiêu dùng cá nhân không có mục đích lợi nhuận nên không thỏa mãn điều kiện xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng mà trường hợp này được xem là mối quan hệ pháp luật về " *Tranh chấp hợp đồng dân sự"* mà cụ thể là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy các vấn đề như sau:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng ký kết ngày 29/8/2013 với tổng số tiền 13.319.000 đồng chưa thanh toán, trong đó bao gồm nợ gốc là 10.748.877đồng và lãi 2.570.123 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh do chậm thanh toán. Về phía bị đơn cũng thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán như nguyên đơn trình bày, bị đơn cũng thống nhất với số nợ đồng ý trả nợ gốc, lãi cho nguyên đơn. Xét đây là sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền nợ chưa thanh toán mà bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn, sự thỏa thuận này tự nguyện và không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị đơn phải trả một lần số nợ 13.319.000 đồng ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không đồng ý trả một lần do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, hiện bị đơn không việc làm và thu nhập ổn định nên yêu cầu trả hàng tháng đến khi dứt nợ. Xét về vấn này ấn định thời gian và cách thức thanh toán nợ nêu trên sẽ được các bên thỏa thuận giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền khi án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ một lần là hợp lý.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngày 19/5/2017 bị đơn bà N có đơn xin miễn giảm tiền án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng trường hợp này bị đơn không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14; quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận miễn giảm án phí cho bị đơn. Vì vậy, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí theo qui định của pháp luật là phù hợp.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26; 35; 39;147,184, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Các Điều 463, 466,468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14; quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Yến N phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 13.319.000 đồng (*trong đó nợ gốc 10.748.877 đồng và nợ lãi 2.570.123đồng*).

Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Các đương sự thỏa thuận sẽ giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì bị đơn không phải chịu lãi chậm trả số tiền trên tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến N phải nộp số tiền 665.950 đồng án phí.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002084, ngày 13/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận G.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP. D;
-VKSND quận G;
-Chi cục THA quận G;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lộc

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hoàng Liệt **Lê Cẩm Huỳnh** **Võ Bá Lộc**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Điền **Nguyễn Văn Đông** **Võ Bá Lộc**